

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 25 tháng 9 năm 2020
V/v “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, về việc “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Huy C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 23/3/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Huy C có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 20/7/2006. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm cũng như về kinh tế gia đình. Anh C có quan hệ tình cảm với người khác, bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con.

Giữa chị Nh và anh C đã không còn quan tâm đến nhau khoảng 3 năm và không còn chung sống với nhau khoảng 08 tháng. Trước đây, cả hai vợ chồng đã từng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, tuy nhiên sau đó ông C không đồng ý giao hai con cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng nên đã rút đơn yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Nh nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn anh Lê Huy C.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Huy C có 02 con chung là cháu Lê Huy V, sinh ngày 19/11/2006 và cháu Lê Huy Đ, sinh ngày 11/01/2012, hiện đang chung sống với chị Nh. Chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Lê Huy V và cháu Lê Huy Đ. Hiện chị Nh làm nghề buôn bán nông sản có thu nhập hàng tháng khoảng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đảm bảo khả năng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Lê Huy C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Lê Huy C: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Huy C vắng mặt, không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Ý kiến của cháu Lê Huy V và cháu Lê Huy Đ: Các cháu đều có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ.

Kết quả xác minh của Tòa án: Anh C đã vắng mặt tại nơi cư trú từ khoảng tháng 3/2020, sau đó khoảng tháng 5/2020 có quay về nhà khoảng vài ngày, sau đó lại đi tiếp.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn chưa tuân thủ đúng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Huy C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điều b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[2] Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Huy C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh: Trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh C phát sinh mâu thuẫn, đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài. Tòa án đã tiến hành tổng đạt đơn khởi kiện, cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo và tiến hành thủ tục hòa giải nhiều lần nhưng anh C vắng mặt, không có ý kiến phản đối. Có căn cứ xác định giữa chị Nh đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung

của gia đình, không còn chung sống với nhau nên mâu thuẫn hôn nhân của chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Huy C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh theo quy định tại các điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Nh phù hợp với nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ của các con và chị Nh đảm bảo khả năng trực tiếp nuôi con, anh C cũng không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh.

Anh Lê Huy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi chị Nguyễn Thị Nh không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 39, 144, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Huy C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Huy V, sinh ngày 19/11/2006 và cháu Lê Huy Đ, sinh ngày 11/01/2012, cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Huy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi chị Nguyễn Thị Nh không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005956 ngày 06/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Yok, huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy